TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **47**/2022/HS - ST
Ngày: 16 - 12 - 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tuất;

2. Bà Phạm Thị Ngọc Hữu.

***- Thư ký phiên Tòa*:** Ông Biện Việt Cường – Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Hoàng Thái Thoại - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022 tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2022/TLST - HS, ngày 04 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST - HS, ngày 02 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Văn K, sinh năm 2002 tại Bình Thuận; địa chỉ: Khu phố L, thị trấn L1, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Công A, sinh năm 1969 và bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1978; sống như vợ chồng với chị: Nguyễn Lê Anh T, sinh năm 2000; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định số 315/QĐ-UBND, ngày 07/7/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn L1 áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại thị trấn đối với Phan Văn K trong thời hạn 3 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú": Có mặt.

Bị hại:

- Phan Thi N, sinh năm 1972; địa chỉ: Đội 7, thôn Đ, xã N, huyện T1, tỉnh Quãng Ngãi: Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

- Trần Thị Kim L, sinh năm 1978; địa chỉ: Khu phố L, thị trấn L1, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

- Phan Công A, sinh năm 1969; địa chỉ: Khu phố L, thị trấn L1, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

- Phan Thị Thu H, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn 7, xã Gia An, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

- Phan Thị Yến L1, sinh năm 1998; địa chỉ: Khu phố L, thị trấn L1, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa cuối tháng 6/2022, bà Phan Thị N đến ở tại nhà bà Trần Thị Kim L ở Khu phố L, thị trấn L1, huyện T. Trong quá trình sinh sống tại nhà bà L; Phan Văn K là con trai của bà L không thích lối sống sinh hoạt của bà Phan Thị N dẫn đến có mâu thuẫn, căm ghét bà N. Khoảng 02 giờ ngày 28/6/2022 trong lúc bà Phan Thị N đang nằm trong phòng ngủ của bà Trần Thị Kim L thì Phan Văn K xuống nhà bếp lấy 01 cây rựa đi lên đập bể cửa kính phòng ngủ của bà L, gỡ chốt cửa rồi xông vào dùng rựa chém hai cái trúng vào mặt trong dưới đùi phải và mặt trong trên cẳng chân phải của bà Phan Thị N gây thương tích.

Tại bản cáo trạng số: 46/CT - VKSND - TL, ngày 02/11/2022; Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Phan Văn K về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T khẳng định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Phan Văn Klà hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn K phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134 và điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Phan Văn K với mức án từ: 06 tháng đến 09 tháng tù.

Bị cáo Phan Văn Kkhông có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị hại Phan Thị N; người làm chứng Phan Công A. Do bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt. Lời khai của người làm chứng Phan Công A đã thể hiện rõ tại các biên bản lấy lời có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị xét xử vắng mặt bị hại Phan Thị N, người làm chứng Phan Công A. Căn cứ vào Điều 292, 293 BLTTHS, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại Phan Thị N; người làm chứng Phan Công A là phù hợp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo Phan Văn Kiệt:

Kết quả thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của bị cáo Phan Văn K phù hợp với các lời khai của bị hại và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập trong quá trình điều tra. Cho nên, có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 02 giờ ngày 28/6/2022 tại nhà bà Trần Thị Kim L ở Khu phố L, thị trấn L1, huyện T. Phan Văn K có hành vi dùng rựa chém hai cái từ trên xuống trúng vào mặt trong dưới đùi phải và mặt trong trên cẳng chân phải của bà Phan Thị N.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 422/2022/TgT, ngày 01/8/2022 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận thương tích của Phan Thị N như sau: Vết thương phần mền mặt trong dưới đùi phải đã được điều trị; hiện để lại sẹo lành kích thước: 9,5 x 0,4 cm; tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%; Vết thương phần mền mặt trong trên cẳng chân phải đã được điều trị hiện để lại sẹo lành kích thước 13 x 0,5 cm; tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho bà Phan Thị N là 4%.

Như vậy, là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thế nhưng, bị cáo Phan Văn K đã có hành vi sử dụng cây rựa là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bà Phan Thị N với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 4%. Xét thấy: Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì, vì bực tức không thích cách sinh hoạt hàng ngày của bà N nên bị cáo gây thương tích cho bà Phan Thị N. Điều đó, chứng tỏ bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ. Cho nên, bị cáo Phan Văn K đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Văn Kkhông có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn Kđã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần

đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Cho nên, được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại s, i, khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét thấy: Bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hiện nay, bị cáo còn đang sử dụng chất ma túy. Bản thân bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phan Thị N không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[6] Về vật chứng: Đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T: 01 cây rựa cán bằng gỗ tre dài 81cm, đường kính 3,2 cm phần lưỡi rựa bằng kim loại dài 21cm, rộng 4,5cm, dày 0,5cm; 01 tấm drap trải giường bằng vải dính nhiều vết màu đỏ; 01 mảnh vỡ kính thủy tinh.

Xét thấy: Đây là vật chứng do bị cáo sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội và những vật chứng không có giá trị sử dụng. Cho nên, cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[7] Về án phí: Cần buộc bị cáo Phan Văn Kphải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh:

Căn cứ vào: Điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn Kphạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; các điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Phan Văn Kiệt: 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về vật chứng

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy 01 cây rựa cán bằng gỗ tre dài 81cm, đường kính 3,2 cm phần lưỡi rựa bằng kim loại dài 21cm, rộng 4,5cm, dày 0,5cm; 01 tấm drap trải giường bằng vải dính nhiều vết màu đỏ; 01 mảnh vỡ kính thủy tinh. Hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T (Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 17/11/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

Về án phí:

Căn cứ vào: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phan Văn K phải nộp 200.000đ án phí hình sự, sung công quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/12/2022). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết (đã giải thích quyền kháng cáo).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Yến

Nơi nhận:
+ Cấp theo Điều 262 BLTTHS:
- Bị cáo; bị hại.
- VKSND huyện;
- CQCSĐT C.A huyện;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện;
- Nhà tạm giữ - CA huyện;
- UBND TT Lạc Tánh (Thay T/B) ;
- Sở TP T. Bình Thuận;
- C.C T.H.A DS (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu VP.